TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST
Ngày 10-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh.
2. Ông Trần Đình Thừa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-DS ngày 03/03/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng; địa chỉ: 41 & 45 đường L, phường B, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Thương T, sinh năm 1989; chức vụ: nhân viên; địa chỉ: Tầng 7, 40A – 40B Ú, Phường 4, quận T, Thành phố H, là người đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; địa chỉ: 55A/21 Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2022, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Thương T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 với Ngân hàng để vay số tiền 740.000.000 đồng; mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER WILDTRAK BITURBO 2.0L AT 4X4 mới 100% để phục vụ cho mục đích tiêu dùng (theo HĐMB xe ô tô số

270/2112/CTF-HĐMB ngày 09/12/2021), thời hạn vay: 96 tháng, lãi suất vay trong hạn: 9,2%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng 07 trở đi, lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần, kỳ điều chỉnh lãi suất đầu tiên vào ngày 28/07/2022 được tính bằng tổng lãi suất cơ sở (lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất OCB ban hành từng thời kỳ) và biên độ tối thiểu (3,9%/năm). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Việc giải ngân được thực hiện thông qua khế ước nhận nợ số: 003/2021/QHM/KUNN ngày 28/12/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền là: 56.496.011 đồng, trong đó, nợ gốc 30.832.000 đồng, nợ lãi 25.664.011 đồng. Từ ngày 10/06/2022, ông Tình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn T. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Nguyễn Văn T vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng.

Tổng nghĩa vụ nợ của ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 10/3/2023 là 787.786.070 đồng; trong đó: nợ gốc 709.168.000 đồng và nợ lãi 78.618.070 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải trả nợ của hợp đồng tín dụng số 003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ đã được ký kết tính đến ngày 10/3/2023 là 787.786.070 đồng; trong đó: nợ gốc 709.168.000 đồng và nợ lãi 78.618.070 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2023 tính theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 25/10/2022 cho đến khi ông Nguyễn Văn T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng. Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cho thi hành án đối với ông Nguyễn Văn T để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng theo quy định pháp luật

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T:* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 03/03/2023, 10/03/2023 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải vào ngày 17/02/2023 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số TDCN003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn T được giao kết giữa người có thẩm quyền, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn T thông qua khế ước nhận nợ số TDCN003/2021/QHM/KUNN ngày 28/12/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ đã được ký kết giữa OCB với ông Nguyễn Văn T. Khoản vay trễ nợ vào ngày 10/06/2022. Ông Nguyễn Văn T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 56.496.011 đồng, trong đó nợ gốc 30.832.000 đồng, nợ lãi 25.664.011 đồng. Tổng nghĩa vụ nợ của ông Nguyễn Văn T tại Ngân hàng phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 10/3/2023 là 787.786.070 đồng; trong đó: nợ gốc 709.168.000 đồng và nợ lãi 78.618.070 đồng. Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Văn T có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Do đó, có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng các khoản nợ tính đến ngày 10/3/2023 tổng số tiền 787.786.070 đồng; trong đó: nợ gốc 709.168.000 đồng và nợ lãi 78.618.070 đồng.

[4] Tiền lãi phát sinh từ ngày 11/3/2023 tính theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 28/12/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 10/3/2023 là 747.644.236 đồng (trong đó: Nợ gốc 709.168.000 đồng; nợ lãi 38.476.236 đồng).

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàngkhoản nợ theo hợp đồng tín dụng số TDCN003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021 tính đến hết ngày 10/3/2023 là 787.786.070 (bảy trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi) đồng; trong đó: nợ gốc 709.168.000 (bảy trăm lẻ chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng và nợ lãi: 78.618.070 (bảy mươi tám triệu sáu trăm mười tám nghìn không trăm bảy mươi) đồng.

Tiền lãi, phí được tiếp tục tính từ ngày 10/03/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn T thanh toán xong các khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số TDCN003/2021/QHM/HĐTD ngày 28/12/2021.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 35.511.000 (ba mươi lăm triệu năm trăm mười một nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng 16.585.047 (mười sáu triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi bảy) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000816 ngày 30/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Chi phí đăng báo: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

5. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền